

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 27/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hảo
2. Ông Huỳnh Bình

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai.*

** Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường nhà văn hóa khu phố M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1990; tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: khu phố M, phường N, TP.P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; họ và tên cha: Nguyễn Thanh X (đã chết); họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm: 1969; gia đình bị cáo có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2017 chuyển tạm giam ngày 24/4/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- **Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Đinh Thị Kim L, sinh năm: 1990 (có mặt).

Trú tại: khu phố M, phường N, TP.P, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Trần Văn L, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.
+ Anh Phạm Công Q, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.
+ Anh Đỗ Thái H, sinh năm: 1990 (vắng mặt)
Trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/11/2016, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số: 60B9- 221.60 của M lưu thông đến đường hẻm Văn Phương thuộc ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai. M phát hiện bà Nguyễn Thị Tuyết M đi ven đường cùng chiều, một tay bà M ôm một thùng mì ăn liền, tay còn lại xách 01 túi nilong, trên cổ có đeo 01 một sợi dây chuyền vàng nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt. M điều khiển xe mô tô áp sát người bà M, giật sợi dây chuyền vàng rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi giật được sợi dây chuyền của bà M, M điều khiển xe mô tô đến tiệm vàng “Nguyễn K” thuộc ấp M, xã N bán cho ông Nguyễn Văn K với giá 4.046.000đ. Số tiền này M đã tiêu xài cá nhân hết.

** Tang vật thu giữ:*

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 59%, trọng lượng 02 chỉ, 03 phân, 08 ly, kiểu dáng “dây cong bông vàng”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết M là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô Honda Vision, biển số: 60B9- 221.60; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BS: 60B9- 221.60 mang tên Nguyễn Văn M.

* Tại Biên bản định giá tài sản số: 29/BB- ĐGTS ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng, trọng lượng 02 chỉ, 03 phân, 08 ly, kiểu dáng “dây cong bông vàng”, tuổi vàng 59%, có giá trị: 4.760.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn K là chủ tiệm vàng “Nguyễn K” khi mua vàng của M không biết đó là tài sản do M phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự. Ngày 27/6/2017 bà Huỳnh Thị Ngọc D (mẹ của M) đã bồi thường cho ông K số tiền 4.046.000đ.

Đối với xe mô tô BS: 60B9- 221.60: Trong quá trình điều tra chị Đinh Thị Kim L (vợ bị cáo M) khai năm 2013 có đưa số tiền 29.500.000đ cho M đi mua xe và nhờ M đứng tên do chị L không có hộ khẩu thường trú tại Đồng Nai (M và chị L kết hôn năm 2015). Tuy nhiên giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn M, ngày 20/11/2016 M sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội do vậy không đủ cơ sở xác định xe trên thuộc sở hữu của chị L.

Tại bản Cáo Trạng số 40/CT/VKS-HS ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B9 – 221.60, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9 – 221.60 mang tên Nguyễn Văn M.

Về án phí: Bị cáo M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, vật chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” như Cáo trạng của VKSND huyện Vĩnh Cửu truy tố và xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/11/2016, tại đường hẻm Văn Phương thuộc ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số: 60B9- 221.60 của M áp sát giật sợi dây chuyền vàng (được Hội đồng định giá định giá là 4.670.000 đồng) trên cổ bà Nguyễn Thị Tuyết M rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi giật được sợi dây chuyền của bà M, M điều khiển xe mô tô đến tiệm vàng “Nguyễn K” thuộc ấp M, xã N bán cho ông Nguyễn Văn K với giá 4.046.000đ. Số tiền này M đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi phạm tội của bị cáo M là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết M được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bằng việc dùng xe mô tô Honda Vision, biển số: 60B9- 221.60 của M cướp giật của bà Nguyễn Thị Tuyết M 01 sợi dây chuyền vàng được định giá là 4.760.000 đồng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo M không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình tiến hành tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn

Văn K, dây chuyền vàng đã thu hồi trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, số tiền chiếm đoạt không lớn, sau khi tội phạm xảy ra, bị cáo đã đầu thú tại Công an xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại bà M đã được trả lại 01 dây chuyền vàng đã bị chiếm đoạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K đã được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh biển số 60B9 – 221.60, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9 – 221.60 mang tên Nguyễn Văn M bị cáo M dùng làm phương tiện để cướp giật dây chuyền vàng của bà M: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai).

Trong quá trình điều tra, bị cáo M và chị Đinh Thị Kim L (vợ bị cáo M) khai: năm 2013 chị L đưa cho M số tiền 29.500.000đ đi mua xe này và nhờ M đứng tên do chị L không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đồng Nai nhưng không có chứng cứ chứng minh. Giữa chị L và bị cáo M cũng không có văn bản thỏa thuận việc bị cáo M đứng tên xe hộ chị L. Chị L và M kết hôn với nhau năm 2015 nhưng xe mô tô BS: 60B9-221.60 được cấp giấy chứng nhận đăng ký ngày 20/11/2013 mang tên Nguyễn Văn M (trước khi chị L và bị cáo M kết hôn với nhau). Do đó, không có cơ sở xem xét để trả lại 01 xe mô tô Honda Vision BS: 60B9- 221.60 cho chị L.

Tuy nhiên, nếu bị cáo M và chị L đều thừa nhận xe mô tô hiệu Honda Vision BS: 60B9- 221.60 là tài sản thuộc sở hữu của chị L, M chỉ đứng tên hộ, nhưng M dùng làm phương tiện phạm tội và bị tịch thu sung công quỹ nhà nước thì chị L có quyền khởi kiện bị cáo M yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với phần không phù hợp: khi quyết định hình phạt bị cáo M không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ điểm b, p khoản 1 Điều 46, nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (như đã phân tích trên) nhưng đã đề nghị xử phạt M từ 4 đến 4 năm 6 tháng tù là cao so với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 33, 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu honda Vision màu xanh biển số 60B9 – 221.60, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9 – 221.60 mang tên Nguyễn Văn M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đinh Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa nên quyền kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Xuân Sơn